

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Hưng

Ông Cụt Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V V N**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 24 tháng 02 năm 1984 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T L, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V Q và con bà V Th D; vợ: Kh Th H, con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 5 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Kh Th H, sinh năm 1984. Trú tại: Bản T L, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh X V X. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 11/05/2022, V V N điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại TAURUS, biển kiểm soát 37D1-001.73 đi từ nhà ở bản T L, xã T Q huyện T D, tỉnh Nghệ An đi vào bản Ng, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với số tiền 200.000đ. Mua ma túy xong V V N mở gói ma túy ra lấy một ít sử dụng, số còn lại N gói và cất trong túi quần phía bên trái đang mặc. Sau đó, N điều khiển xe máy đi về. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi V V N điều khiển xe máy về đến bản L, xã Y Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã Y Th, huyện T D bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần phía bên trái của N 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài được gói 02 lớp lớp thứ nhất là mảnh giấy thiếc màu vàng, lớp thứ hai là mảnh bao Potylen màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi Heroine và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA, số loại TAURUS, biển kiểm soát 37D1-001.73. V V N khai nhận gói chất bột màu trắng là ma túy Heroine do N mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 637/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 17/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữa của V V N gửi tới giám định là ma túy Heroine, có khối lượng 0,3 g (*Không thấy ba gam*).

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS-TD ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố V V N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V V N mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V V N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 09 giờ 30 phút, ngày 11/05/2022, tại bản L, xã Y Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An. V V N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cá nhân. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, bố để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, do N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng:

+ 0,3g Heroine (đã lấy 0,2g đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA, số loại TAURUS, biển kiểm soát 37D1-001.73 là tài sản chung của bị cáo V V N và chị Kh Th H. Chị H không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy về sử dụng, đây cũng là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình nên cần trả lại cho chị Kh Th H là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo V V N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **V V N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2022.**

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án;

+ Trả lại cho chị Kh Th H, sinh năm 1984. Trú tại: Bản T L, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA, số loại TAURUS, biển kiểm soát 37D1-001.73.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số **100 ngày 04.8.2022** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V V N.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/8/2022. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận :

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã T Q;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 10 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lô Thanh Bình và ông Nguyễn Mạnh Cường.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sở thẩm thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với:

Bị cáo V V N, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1987, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 299, 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung;

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đã bảo đảm tính pháp lý, đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không cung cấp thêm chứng cứ mới và có lời khai trung thực, không gian dối.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo; Hội đồng xét xử có quyết định như sau:

- Tội danh: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố V V N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Điều luật áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Xử phạt: **V V N**tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Các vấn đề khác :

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu từ bị cáo **V V N** số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số **02 ngày 06.10.2022** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **V V N**.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/10/2022.

Tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Áp dụng Điều 109,113,119 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 10 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lô Thanh Bình Nguyễn Mạnh Cường

Lương Thị Ái

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/2022/HSST-QĐTG

T D, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D – TỈNH NGHỆ AN*****Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:****Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Thị Ái*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lô Thanh Bình và ông Nguyễn Mạnh Cường.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**Tạm giam bị cáo: **V V N**, tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1987 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Yên Hợp, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 4/12.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: **năm** tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 10 năm 2022).**Điều 2.**

Cơ sở tạm giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND H.T D;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái